TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **36/**2020/DS-ST
Ngày: 28/9/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH-TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lương Thị Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-DS ngày 09/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, 96 Cao T, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó giám đốc Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VP bank hội sở (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trung: Ông Huỳnh Trọng N, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Toàn T, sinh năm 1990.

Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Nghĩa, anh T, chị T1có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo ông Huỳnh Trọng N đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Ngân hàng V – Chi nhánh Sài Gòn có cho anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1vay số tiền 119.000.000 (một trăm mười chín triệu) đồng, theo hợp đồng tín dụng số LN1708090146776/ALC/HĐTD ngày 30/08/2017, thời hạn vay là 48 tháng. Mục đích vay để mua xe ô tô. Lãi suất cho vay trong hạn là 11,4 %/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng cộng với biên độ 5,9%/năm (mức lãi suất cho vay điều chỉnh). Từ ngày 01/10/2018 trở đi, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng 01 lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/10/2017, tổng cộng 48 kỳ, số tiền gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 2.480.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay.

Đảm bảo cho khoản vay trên, anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1có thế chấp cho Ngân hàng tài sản là xe ô tô tải, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, số khung: CAB1H2105260, số máy: AE6H07173370, biển kiểm soát: 60C-37358, giấy chứng nhận đăng ký xe số 040692 do phòng cảnh sát Giao thông tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/08/2017 theo hợp đồng thế chấp số LN1708090146776/ALC/HĐTCSP ngày 30/8/2017.

Ngày 30/8/2017 Ngân hàng V đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 119.000.000 đồng cho ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1theo khế ước nhận nợ số LN1708090146776/ALC/HĐTD.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1đã thanh toán được số tiền 14.880.000 đồng nợ gốc và 6.757.631 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, kể từ ngày 02/4/2018 anh T và chị T1đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông T và bà T1yêu cầu thanh toán nợ nhưng không có kết quả.

Tạm tính đến hết 28/9/2020, ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 104.120.000 đồng và tiền lãi là 58.445.539 đồng.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1thanh toán toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 104.120.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là là 58.445.539 đồng, tổng cộng là 162.565.539 đồng và lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/9/2020 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1không thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

- Bị đơn chị Vũ Thị T1trình bày: Chị là vợ của anh Nguyễn Toàn T, vào ngày 30/8/2017 chị và anh T có vay của Ngân hàng V số tiền 119.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số LN1708090146776/ALC/HĐTD ngày 30/08/2017, thời hạn vay là 48 tháng. Mục đích vay để mua xe ô tô.

Đảm bảo cho khoản vay trên, chị và anh Nguyễn Toàn T có thế chấp cho Ngân hàng V tài sản là xe ô tô tải, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, số khung: CAB1H2105260, số máy: AE6H07173370, biển kiểm soát: 60C-37358, giấy chứng nhận đăng ký xe số 040692 do phòng cảnh sát Giao thông tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/08/2017 theo hợp đồng thế chấp số LN1708090146776/ALC/HĐTCSP ngày 30/8/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị và anh T đã thanh toán được cho ngân hàng số tiền 14.880.000 đồng nợ gốc và 6.757.631 đồng tiền lãi. Do gặp khó khăn về kinh tế nên kể từ ngày 02/4/2018 đến nay, chị và anh T không tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Chị và anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 104.120.000 đồng và tiền lãi tạm tính tới ngày 27/11/2019 là 29.388.409 đồng.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị và anh Nguyễn Toàn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 104.120.000 đồng và tiền lãi thì chị đồng ý thanh toán. Tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình chị đang có khó khăn về kinh tế nên chị xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn anh Nguyễn Toàn T trình bày: Khoảng năm 2017 (không nhớ rõ ngày tháng) anh và chị Vũ Thị T1có vay của Ngân hàng V số tiền 119.000.000 đồng. Mục đích vay để mua xe ô tô tải biển số 60C-37358.

Đảm bảo cho khoản vay, anh và chị T1có thế chấp cho Ngân hàng tài sản là xe ô tô tải, nhãn hiệu Dongben, biển kiểm soát: 60C-37358 nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh và chị T1đã thanh toán được cho ngân hàng số tiền 14.880.000 đồng nợ gốc và 6.757.631 đồng tiền lãi. sau đó do gặp khó khăn về kinh tế nên anh và chị T1không tiếp tục thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh và chị Vũ Thị T1thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 104.120.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 28/11/2019 là 29.388.409 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi anh và chị T1thanh toán xong nợ thì anh đồng ý. Trường hợp anh và chị T1không thanh toán được nợ thì anh đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, số khung: CAB1H2105260, số máy: AE6H07173370, biển kiểm soát: 60C-37358 để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 104.120.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là là 58.445.539 đồng, tổng cộng là 162.565.539 đồng và lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/9/2020 đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1không thanh toán nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng N và bị đơn anh Nguyễn Toàn T, chị Vũ Thị T1đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đó đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Toàn T, chị Vũ Thị T1thanh toán số tiền nợ gốc số tiền nợ gốc 104.120.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là là 58.445.539 đồng, tổng cộng là 162.565.539 đồng và lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/9/2020 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Nguyễn Toàn T và bà Vũ Thị T1không thanh toán nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trên cơ sở lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Toàn T, bà Vũ Thị T1có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số LN1708090146776/ALC/HĐTD ngày 30/08/2017, theo đó, Ngân hàng V cho anh T và chị T1vay số tiền 119.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng. Mục đích vay để mua xe ô tô. Lãi suất cho vay trong hạn là 11,4 %/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng

cộng với biên độ 5,9%/năm (mức lãi suất cho vay điều chỉnh). Từ ngày 01/10/2018 trở đi, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng 01 lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Bên vay có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi định kỳ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/10/2017, tổng cộng 48 kỳ, số tiền gốc bên vay phải trả mỗi kỳ là 2.480.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay.

Ngày 30/8/2017 Ngân hàng V đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 119.000.000 đồng cho anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1theo khế ước nhận nợ số LN1708090146776/ALC/HĐTD. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 14.880.000 đồng nợ gốc và 6.757.631 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 02/4/2018 anh T và chị T1đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 104.120.000 đồng và tiền lãi là 58.445.539 đồng. Do anh T và chị T1vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng có quyền khởi kiện thu hồi nợ trước khi kết thúc thời hạn vay theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 4 và điểm b Khoản 1, Điều 7 của hợp đồng tín dụng số LN1708090146776/ALC/HĐTD ngày 30/08/2017.

Đảm bảo cho khoản vay trên, anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1có thế chấp cho Ngân hàng tài sản là xe ô tô tải, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, số khung: CAB1H2105260, số máy: AE6H07173370, biển kiểm soát: 60C-37358, giấy chứng nhận đăng ký xe số 040692 do phòng cảnh sát Giao thông tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/08/2017 theo hợp đồng thế chấp số LN1708090146776/ALC/HĐTCSP ngày 30/8/2017. Xét hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Do đó, trường hợp anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1không thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc bị đơn anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc 104.120.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là là 58.445.539 đồng, tổng cộng là 162.565.539 đồng và lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính từ ngày 29/9/2020 đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1phải chịu 8.128.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 470, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1phải trả cho Ngân hàng V số tiền 162.565.500 (một trăm sáu mươi hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 104.120.000 (một trăm lẻ bốn triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 58.445.500 (năm mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LN1708090146776/ALC/HĐTD ngày 30/08/2017.

Trường hợp anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, số khung: CAB1H2105260, số máy: AE6H07173370, biển kiểm soát: 60C-37358, giấy chứng nhận đăng ký xe số 040692 do phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/08/2017 theo hợp đồng thế chấp số LN1708090146776/ALC/HĐTCSP ngày 30/8/2017 để thu hồi nợ.

Về án phí: Anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1phải chịu 8.128.000 (Tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 3.338.000 (ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003143 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng V, anh Nguyễn Toàn T và chị Vũ Thị T1có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-VKS (2)
-THA DS (1)
-Lưu (6)
-Đương sự (2)

Nguyễn Hữu Ngọc